TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/DSST
Ngày: 03-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Văn Bé**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 367/2022/TLST–DS, ngày 13-12-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2023/QĐXXST-DS, ngày 26-5-2023 và Thông báo về việc dời lịch xét xử vụ án dân sự số: 07/TB-TA ngày 26-6-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị ViL, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Bà Ép, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Người đại diện ủy quyền của chị ViL: Bà Thạch Thị Va N, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp Bà Ép, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thái Thị Pê Ph, sinh năm 1989 và anh Sơn Oanh N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghị vụ nghĩa vụ liên quan: Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1970; Địa chỉ: Ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết người đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/12/2019, chị ViL có tham gia các dây hụi số 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 19, 23, 24 của chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N làm chủ

hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 2.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho chị ViL (danh sách tên Vy La), mỗi dây gồm có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 600.000 đồng/lần hốt, nữa tháng khui 01 lần, sau khi hốt hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, tất cả các dây hụi trên đã khui đến lần thứ 11, ở lần khui thứ 12 chủ hụi úp hụi đồng loạt, cụ thể:

Dây 06: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 6.940.000 đồng.

Dây 07: Chị ViL tham gia 02 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 13.820.000 đồng (6.910.000 đồng x 2 phần).

Dây 08: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 6.780.000 đồng.

Dây 09: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 6.790.000 đồng.

Dây 11: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi bằng 6.750.000 đồng.

Dây 12: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 6.840.000 đồng.

Dây 13: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 7.140.000 đồng.

Dây 19: Chị ViL tham gia 2 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 15.780.000 đồng (7.890.000đ x 2 phần).

Dây 23: Chị ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 7.840.000 đồng.

Dây 24: ViL tham gia 01 phần và đóng được 11 lần hụi sống bằng 8.040.000 đồng;

Qua đối chiếu sổ sách với chủ hụi, chị ViL thống nhất 11 lần hụi sống đã đóng ở 10 dây hụi trên bằng 72.220.000 đồng, chị ViL có bỏ thăm hốt hụi ở dây hụi số 05, 10 và đóng hụi chết đến lần khui thứ 11, còn 04 lần khui nữa mãn hụi, chị ViL còn nợ lại chị Pê Ph tổng cộng bằng 4.120.000 đồng, chị ViL đồng ý cấn trừ lại tiền hụi chị ViL khởi kiện, sau khi cấn trừ số tiền còn lại chị ViL yêu cầu chị Pê Ph và anh Oanh N trả tổng cộng bằng 68.100.000 đồng.

Ở các dây hụi trên chị ViL không có trực tiếp giao dịch với chị Pê Ph (chủ hụi) mà nhờ bà Thạch Thị Ch là dì ruột là người trực tiếp giao dịch giùm, tiền đóng hụi sống và hụi chết là của chị ViL đưa cho bà Ch đóng giùm, chị ViL không có tranh chấp với bà Ch.

Ny đại diện chị Mai Thị ViL yêu cầu chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N trả cho chị ViL 11 lần hụi sống đã đóng bằng 68.100.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/12/2019, dây hụi số 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 19, 23, 24), không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N trình bày:

Ngày 15/12/2019 anh, chị có tổ chức khui rất nhiều dây hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, ở các dây hụi số 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 19, 23, 24, danh sách hụi viên tên (Vy La) là của bà Thạch Thị Ch tham gia, anh, chị không có giao dịch với chị Mai Thị ViL ở phần hụi tên (Vy La). Lúc anh, chị chuẩn bị tổ chức khui hụi, bà Ch xin tham gia và kêu chị ghi tên Vy La vào danh sách hụi viên, bà Ch không có nói ViL là ai, ở đâu tham gia góp hụi, anh, chị cũng không có hỏi bà Ch hụi viên tên (Vy La) là ai, chị cứ nghĩ bà Ch kêu ghi tên là của bà Ch tham gia, tất cả các dây hụi trên anh, chị tổ chức khui đến lần thứ 11, tiền hụi sống và chết tại phần hụi tên (Vy La) là do bà Ch đóng cho chị, bà Ch là người bỏ thăm hốt hụi ở dây hụi số 05, 10 phần hụi tên (Vy La), bà Ch cũng là người đóng hụi chết ở dây hụi số 05, 10 đến lần khui thứ 11. Chị ViL không có giáp mặt với anh, chị thỏa thuận việc tham gia góp hụi ở các dây hụi trên, nên anh, chị không biết ViL là ai khởi kiện anh, chị.

Ở 10 dây hụi trên bà Ch đóng 11 lần hụi sống tổng cộng bằng 72.220.000 đồng, bà Ch có bỏ thăm hốt dây hụi số 05 và số 10, và còn nợ lại anh, chị tie2n hụi đã nhận bằng 4.120.000 đồng, tiền hụi sống và hụi chết anh, chị cũng đồng ý cấn trừ lại với bà Ch. Cho nên ở 10 dây hụi trên chị ViL khởi kiện thì để cho bà Thạch Thị Ch có trách nhiệm trả cho chị ViL, còn nghĩa vụ của anh, chị ở các dây hụi trên để anh, chị tính sau với bà Ch, hiện tại bà Ch tham gia hụi của anh, chị rất nhiều dây hụi cũng có hụi sống và hụi chết chưa tính toán xong để anh, chị với bà Ch giải quyết sau.

Ny chị ViL khởi kiện yêu cầu anh, chị trả 11 lần hụi sống đã đóng bằng 68.100.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/12/2019, dây hụi số 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 19, 23, 24) anh, chị không đồng ý trả.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết bà Thạch Thị Ch trình bày:

Đối với các dây hụi số 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 19, 23, 24, loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/12/2019 là của chị Mai Thị ViL tham gia (bà là dì ruột của chị ViL), lúc chị Pê Ph chuẩn bị tổ chức khui hụi, bà cũng có nói với chủ hụi cho chị ViL tham gia góp hụi, cho nên danh sách hụi viên chủ hụi mới ghi tên ViL (Vy La), còn bà thì tham gia hụi xoay vòng (nhiều dây, nhiều phần) danh sách hụi viên chủ hụi ghi tên (6 Ch) là của bà. Mặc dù ở các dây hụi của chị ViL (Vy La) mọi giao dịch đóng hụi và hốt hụi bà là người giao dịch với chủ hụi giùm cho chị ViL (sẵn bà đi bỏ thăm hụi của bà nên chị ViL nhờ bà bỏ thăm hụi và đóng hụi giùm), cho nên chị ViL không có trực tiếp giáp mặt với chủ hụi là đúng.

Quá trình tham gia góp hụi, chị ViL có nhờ bà bỏ thăm hốt hụi ở dây hụi số 05 và số 10 tiền hụi bà nhận của chị Pê Ph rồi giao lại cho chị ViL, 02 dây hụi còn 04 lần khui mãn hụi, chị ViL có nghĩa vụ trả lại tiền hụi đã nhận cho chủ hụi. Còn 10 dây hụi số 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 19, 23, 24 chị ViL (Vy La) đóng được 11 lần hụi sống bằng 72.220.000 đồng, tiền hụi sống và hụi chết là của chị ViL để chị ViL giải quyết với chủ hụi, bà không có tranh chấp với chị ViL cũng như chị Pê Ph (chủ hụi) ở các dây hụi của chị ViL.

Còn các dây hụi bà tham gia của chị Pê Ph ở danh sách hụi viên tên (6 Ch), bà cũng có hụi sống, hụi chết để bà với chủ hụi giải quyết sau.

Bà Thạch Thị Ch có đơn xin vắng mặt

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: 10 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị ViL.

2. Buộc chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N trả cho chị Mai Thị ViL 11 lần hụi sống đã đóng bằng 68.100.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/12/2019, dây hụi số 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 19, 23, 24), không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Bà Thạch Thị Va N và bà Thạch Thị Ch có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Trong quá trình giải quyết bà Va N, chị Pê Ph và anh Oanh N với bà Ch có lời khai thống nhất vào ngày 15/12/2019 chị Pê Ph và anh Oanh N có tổ chức khui các dây hụi số 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 19, 23, 24, loại hụi 2.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, qua đối chiếu sổ sách với chủ hụi tất cả các dây hụi trên đã khui đến lần thứ 11 tổng cộng bằng 72.220.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đại diện ủy quyền của chị ViL trình bày, tất cả các dây hụi trên chị ViL không có trực tiếp giao dịch với chủ hụi mà nhờ bà Thạch Thị Ch là dì ruột tham gia giùm, tới ngày khui hụi bà Ch đi bỏ thăm và nói số tiền rồi chị ViL đưa cho bà Ch đóng cho chủ hụi giùm, ở dây số 05 và số 10 chị ViL cũng nhờ bà Ch tự bỏ thăm hốt hụi, tiền hụi bà Ch nhận của chủ hụi có giao lại cho chị ViL, 02 dây hụi này còn 04 lần khui nữa mãn hụi, chị ViL đồng ý trả lại cho chủ hụi tiền hụi đã nhận bằng 4.120.000 đồng và đồng ý cấn trừ lại tiền hụi chị ViL khởi kiện, sau khi cấn trừ số tiền còn lại chị ViL yêu cầu chị Pê Ph và anh Oanh N trả tổng cộng bằng 68.100.000 đồng, chị ViL không có tranh chấp với bà Ch ở các dây hụi trên.

[4] Chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N thừa nhận lúc lập danh sách hụi viên bà Ch có kêu anh, chị ghi tên ViL (Vy La) tham gia góp hụi, danh sách hụi viên là do anh, chị ghi. Lúc này anh, chị không có hỏi bà Ch hụi viên ViL (Vy La) là ai ở đâu tham gia góp hụi mà nghĩ phần hụi tên ViL (Vy La) bà Ch kêu ghi là của bà Ch tham gia, giữa anh, chị với bà Ch cũng không có thỏa thuận nào khác có liên quan đến phần hụi tên ViL (Vy La) tham gia. Ở các dây hụi chị ViL khởi kiện cũng có tên hụi viên (6 Ch) là bà Thạch Thị Ch, tiền hụi sống và hụi chết của phần hụi tên ViL (Vy La) và tên (6 Ch) là do bà Ch là người trực tiếp giao dịch với anh, chị, cho nên ở các dây hụi trên bà Ch phải có nghĩa vụ trả cho chị ViL.

[5] Bà Thạch Thị Ch có lời khai, lúc chị Pê Ph và anh Oanh bắt đầu tổ chức khui hụi có rủ hụi viên cùng tham gia, bà có nói chị ViL xin tham gia góp hụi, cho nên ở các dây hụi trên chị Pê Ph (chủ hụi) mới ghi tên ViL (Vy La), còn bà tham gia thì danh sách hụi viên chị Pê Ph ghi tên (6 Ch). Đối với các dây hụi chị ViL khởi kiện bà cũng có tham gia chung, mặc dù mọi giao dịch đóng hụi và bỏ thăm hốt hụi cũng như nhận tiền hốt hụi từ chủ hụi do bà là người trực tiếp giao dịch với chủ hụi giùm cho chị ViL, tất cả giao dịch có liên quan đến phần hụi tên (Vy La) bà đều thông qua chị ViL hết, cho nên các dây hụi chị ViL khởi kiện chị Pê Ph và anh Oanh N không phải của bà.

[6] Xét thấy, theo danh sách hụi viên ở các dây hụi trên có tên hụi viên (6 Ch) và tên hụi viên (Vy La) là 02 hụi viên khác nhau, chủ hụi cũng không có ký hiệu đặc điểm gì để chứng minh phần hụi tên (Vy La) là của bà Thạch Thị Ch tham gia như lời trình bày của chị Pê Ph và anh Oanh N. Xét về hình thức, nội dung và mục đích của hợp đồng góp hụi giữa các bên đương sự thấy rằng, các đương sự khi tham gia góp hụi đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, khi giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng góp hụi của chị ViL (Vy La) với chị Pê Ph và anh Oanh N là hợp pháp.

[7] Xét về lỗi thì chị Pê Ph và anh Oanh N là người có lỗi, vì đã vi phạm nghĩa vụ tổ chức hụi mà không duy trì được đến ngày mãn hụi, số tiền góp hụi của các hụi viên chưa được tính toán để hoàn lại, chính vì sự vi phạm nghĩa vụ của chị Pê Ph và anh Oanh N đã trực tiếp gây thiệt thòi đến quyền lợi của chị ViL, cho nên chị ViL khởi kiện là có căn cứ.

[8] Đối với số tiền hụi mà chị ViL đã nhận 02 dây hụi số 05 và số 10 các bên thống nhất bằng 4.120.000 đồng, chị ViL đồng ý cấn trừ lại tiền hụi chị khởi kiện, còn chị Pê Ph và anh Oanh N cũng thống nhất cấn trừ, nhưng anh, chị cho rằng các dây hụi trên là của bà Ch để cấn trừ với bà Ch, xét thấy, các dây hụi có tên hụi viên ViL (Vy La) là của chị Mai Thị ViL tham gia, không phải của bà Ch, cho nên tiền đã nhận ở 02 dây hụi số 05 và số 10 sẽ được trừ lại tiền hụi sống mà chị ViL khởi kiện.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị ViL không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[9] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Mai Thị ViL không phải chịu án phí.

[10] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị ViL.

2. Buộc chị Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N trả cho chị Mai Thị ViL 11 lần hụi sống đã đóng bằng 68.100.000 đồng (Loại hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/12/2019, dây hụi số 06, 07, 08, 09, 11, 12, 13, 19, 23, 24). Chị Mai Thị ViL không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc bị đơn Thái Thị Pê Ph và anh Sơn Oanh N phải chịu 3.405.000 đồng án phí dân sự.

3.2. Chị Mai Thị ViL không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 2.168.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014395 ngày 13-12-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Mai Thị ViL.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm